TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2019/QĐ-TA	*Buôn Ma Thuột, Ngày 11 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị An.

2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk tiến hành mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 116/2019/QĐ-TA ngày 09 tháng 7 năm 2019, đối với:

Họ và tên: **Phạm Chí H;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 1/12; Nguyên quán: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Hơn (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Liễu.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Phượng Huy - Chức vụ: Chuyên viên phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Y Lương Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 22/5/2019 Công an phường T, thành phố B phát hiện Phạm Chí H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/5/2019 Công an phường T đã đưa Phạm Chí H đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy. Test: Morphin/Heroin. Quá trình làm việc Phạm Chí H đã khai nhận, H bắt đầu sử dụng chất ma túy từ năm 2006 bằng hình thức dùng kim tiêm chích trực tiếp vào cơ thể và nghiện cho đến nay. Ngày 05/6/2019 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 173/UBND giao cho gia đình bà Nguyễn Thị L quản lý Phạm Chí H trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Chí H do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B lập đã thể hiện: Phạm Chí H là đối tượng nghiện ma túy loại Morphin/Heroin. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 16 đến 18 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án nhân dân thành phố B đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp, trình tự thủ tục tiến hành phiên họp và đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao Động, Thương Binh và Xã hội thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Chí H.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên họp người bị đề nghị ông Phạm Chí H trình bày ý kiến: Ông Phạm Chí H là người nghiện ma túy từ năm 2006. Ngày 05/6/2019 Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định số: 173/UBND giao cho gia đình bà Nguyễn Thị L quản lý. Ông H không có ý kiến gì về việc Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "*Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* đối với ông.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là phòng lao động, thương binh xã hội thành phố B, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đã có đủ căn cứ để xác định:

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Chí H đã đầy đủ và đúng trình tự theo quy định tại các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mặc dù nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, làm nguy hại cho sức khỏe con người nhưng ông Phạm Chí H vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của ông Phạm Chí H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2006. Do vậy, để tạo điều kiện cho ông H chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Chí H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Chí H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 16 *(Mười sáu)* tháng, kể từ ngày ông Phạm Chí H bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền kH nại trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động, thương binh và xã hội thành phố B.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. B;
- Phòng LĐ- TB- XH Tp. B;
- Cơ sở ĐT, CN ma túy tỉnh Đăk Lăk;
- Công an Tp. B;
- Công an phường T, Tp. B;
- UBND phường T, Tp. B;
- Ông Phạm Chí H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị An